

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tuy Phước;
Hạng mục: Đổ bê tông sân trung tâm và sửa chữa Nhà hiệu bộ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5177/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tuy Phước; Hạng mục: Đổ bê tông sân trung tâm và sửa chữa Nhà hiệu bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện tại Tờ trình số 48/TTr-GDNN-GDTX ngày 20/9/2021 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 666/TTr-TCKH ngày 15/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

+ Tên Công trình: Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tuy Phước; Hạng mục: Đổ bê tông sân trung tâm và sửa chữa Nhà hiệu bộ;

+ Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tuy Phước;

+ Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước;

+ Nguồn vốn: Từ quỹ đầu tư Phát triển tiết kiệm được năm 2019 của Trung tâm;

+ Thời gian khởi công - hoàn thành: 07/8/2020- 17/9/2020; nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng: 17/9/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được TT
Tổng số	252.951.000	237.196.000	235.852.000	1.344.000
- Vốn ngân sách nhà nước				
- Vốn TD do CP bảo lãnh				
- Vốn vay được đảm bảo bằng TSNN				
- Vốn ĐTPT của đơn vị	252.951.000	237.196.000	235.852.000	1.344.000
- Nguồn vốn khác (nếu có)				

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	252.951.000	237.196.000
1. Xây dựng	208.962.000	208.962.000
2. Thiết bị	0	0
3. Quản lý dự án	6.858.000	6.192.000
4. Tư vấn	20.390.000	20.389.000
5. Chi phí khác	4.696.000	1.653.000
6. Chi phí dự phòng	12.045.000	0
7. Chi phí GPMB	0	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số	237.196.000			
1. Tài sản cố định	237.196.000			
2. Tài sản lưu động				
3. Vật tư, TBị tồn đọng				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính : đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	237.196.000	
- Vốn ngân sách nhà nước		
- Vốn TD do CP bảo lãnh		
- Vốn vay được đảm bảo bằng TSNN		
- Vốn ĐTPT của đơn vị	237.196.000	

Tổng các khoản công nợ đến ngày 15/10/2021, trong đó:

- + Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- + Tổng nợ phải trả: 1.344.000 đồng.

Trong đó:

- Phòng Tài chính- KH huyện (thẩm tra QT) : 1.344.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:
Đơn vị tính : đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Trung tâm GDNN - GDTX huyện	237.196.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân